

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số:13/2021/HSST

Ngày 25/01/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Trương Minh Thọ

+ Ông Păng Ting Nock

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Dĩ Ly Doan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:** Họ và tên: **Diệp Văn T**- Tên gọi khác: Không. Giới tính (N). Sinh năm 1984 tại Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Khmer - Tôn giáo: phật. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Diệp N – đã chết. Con bà: Thạch Thị M, sinh năm: 1959. Cả hai đang cư trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 27/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt.*

**- Người bị hại:** anh Chương Cún S, sinh năm 1985, nơi cư trú: đường T, thị trấn L, huyện ĐT, Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Diệp Văn T không có nghề nghiệp ổn định, tháng 02/2020 T từ Trà Vinh đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và có quen biết với một đối tượng tên Dương Việt N (chưa rõ nhân thân lai lịch). Tại thành phố Hồ Chí Minh đối tượng Dương Việt N ép T phải đi trộm cắp xe máy nhưng

không trộm được nên đã nhiều lần đánh đập hù dọa T. Ngày 24/5/2020 N nói với T thay ảnh của T vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe do N chuẩn bị từ trước sau đó lên thành phố Đ sử dụng những giấy tờ này thuê xe máy rồi chạy về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ thì T đồng ý. Sau đó T đi ra tiệm chụp khoảng 10 hình thẻ rồi đưa cho N để N dán hình của T vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe do N chuẩn bị sẵn. Tối cùng ngày, N sử dụng xe máy hiệu Vario màu vàng chở T lên Đ, còn “bé Mập” (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn gái của N thì đi xe khách lên Đ thuê phòng khách sạn trước. Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2020 T và N lên tới Đ và đến phòng của “bé Mập” đã thuê, tại đây N đưa cho T Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Chau Phi R đã được thay ảnh của T rồi chở T đến khách sạn H trên đường P, phường A, thành phố Đ để T vào hỏi thuê phòng khách sạn sau đó thuê xe máy rồi chiếm đoạt. Khi đến khách sạn H, T vào quầy lễ tân gặp chị Huỳnh Thị Kim H, đưa Giấy chứng minh nhân dân mang tên Chau Phi R cho chị H để thuê phòng 209 của khách sạn, sau khi thuê được phòng T không muốn thuê xe nữa và đòi về Sài Gòn thì bị N đe dọa giết và nói không cho tiền xe về nên T hỏi thuê xe máy nhưng chị H nói đến trưa mới có xe. Sau đó T gọi điện thoại cho N thông báo cho N biết chưa thuê được xe nên N đến khách sạn Hoa Huệ đón T đi tìm khách sạn khác để thuê xe máy nhưng không được. N chở T về lại khách sạn H còn N và “bé Mập” quay lại phòng của “bé Mập”. Khi T vào khách sạn Hoa H thì chị H nói với T là đã có xe và gọi điện thoại cho anh Chương Cún S đem xe đến khách sạn H cho T thuê. Khi anh S đến, T đưa cho anh S xem Giấy phép lái xe mang tên Chau Phi R, chị H đưa Giấy chứng minh nhân dân mang tên Chau Phi R cho anh S, anh S đối chiếu thông tin và thấy ảnh trên các giấy tờ này giống với đặc điểm của T nên đồng ý cho T thuê xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ-nâu biển số 49B1-915.33. Sau khi thuê được xe, T gọi điện thoại báo cho N biết rồi điều khiển chiếc xe này ra chỗ hẹn tại bến xe liên tỉnh gặp N và “bé Mập”. Sau đó N điều khiển xe hiệu Vario chở “bé Mập”, còn T điều khiển xe vừa chiếm đoạt được chạy về thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi, N đã tháo biển số 49B1-915.33 cất vào túi xách và thay biển số 67K1-829.69 vào chiếc xe hiệu Honda Vision mà T vừa chiếm đoạt được để tránh bị phát hiện. Khi đến khu vực phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ được T, còn N và “bé Mập” chạy thoát.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ-nâu, gắn biển số 67K1-829.69;
- 08 ảnh thẻ có chữ ký của Diệp Văn T;
- 01 túi xách đeo chéo bên trong có: 01 Biển số xe 49B1-915.33; 01 điện thoại di động hiệu BUK, 01 điện thoại di động hiệu FORME, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro;
- 01 ví da màu đen;
- 01 chìa khóa từ có móc khóa hình trái tim.
- 01 Giấy phép lái xe số AG 924842 mang tên Chau Phi R, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; cấp ngày 23/12/2008;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 352158298 mang tên Chau Phi R, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; cấp ngày 24/10/2008.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 49B1-915.33 mang tên Bùi Hoàng V.

*Kết luận giám định số 977/GĐ-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:*

Giấy phép lái xe số AG 924842 mang tên Chau Phi R, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; cấp ngày 23/12/2008 là thật và bị thay ảnh;

Giấy chứng minh nhân dân số 352158298 mang tên Chau Phi R, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; cấp ngày 24/10/2008 là thật và bị thay ảnh.

Bị hại là: anh Chương Cún S— sinh năm 1985, nơi cư trú: Đường T, thị trấn L, huyện ĐT, Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 49B1-915.33. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận chiếc xe này trị giá 32.640.000 đồng, anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. (BL 40-41, 72, 79)

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKSĐL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Diệp T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa,***

Bị cáo Diệp Văn T không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Diệp Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự. Các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Diệp Văn T mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 12 đến 18 tháng tù và tội “*Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng thủ đoạn gian dối rửa hình đưa cho đối tượng Dương Việt N dán vào chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác là hành vi sửa chữa làm sai lệch nội dung của các giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp cho công dân nhằm mục đích đi lừa người khác để chiếm đoạt tài sản là 1 xe mô tô của anh Chương Cún S là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Diệp Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu cơ quan, tổ chức” được quy định tại điều 174, điều 340 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật. Cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Việc bị cáo bị phát hiện và bị bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo, vì vậy tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng nhằm trở thành con người có ích cho bản thân và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Chương Cún S 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 49B1-915.33. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận chiếc xe này trị giá 32.640.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đồng ý và đi rửa hình đưa cho Đối tượng Dương Việt N để dán vào chứng minh nhân dân và giấy phép

lái xe của anh Chau Phi R nhằm đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác phạm vào tội “ Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan tổ chức”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố với khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự là có căn cứ,

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Chương Cún S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với biển số xe 67K1 – 829.69 bị cáo dùng gắn vào xe máy chiếm đoạt không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu BUK, 01 điện thoại di động hiệu FORME, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro; 01 túi xách đeo chéo, 01 ví da màu đen, 01 chìa khóa từ có móc khóa hình trái tim là tài sản hợp pháp của bị cáo nên hoàn trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên Dương Việt N và “bé Mập” cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Diệp Văn T, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Diệp Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu cơ quan, tổ chức”

[2] Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Diệp Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù.

[3] Áp dụng Khoản 1 Điều 340, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Diệp Văn T 6 (*sáu*) tháng tù .

[4] Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo Diệp Văn T chấp hành là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2020. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 Biển số xe 67K1 – 829.69. Hoàn trả cho bị cáo Diệp Văn T 01 điện thoại di động hiệu BUK, 01 điện thoại di động hiệu

FORME, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro; 01 túi xách đeo chéo; 01 ví da màu đen; 01 chìa khóa từ có móc khóa hình trái tim.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/12/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).*

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Diệu Nga**

